TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2025/DS-ST Ngày: 13-5-2025 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXX-ST ngày 15/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ý, sinh năm: 1991; Địa chỉ: thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1953; Địa chỉ: 5 P, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Ý trình bày*: Vào ngày 17/6/2022 âm lịch, bà Trần Thị H có mượn của tôi số tiền 248.000.000 đồng; thỏa thuận trả trong vòng 01 tháng. Việc mượn này có lập giấy mượn tiền, có đầy đủ chữ ký của hai bên. Tôi đã giao đủ cho bà H số tiền trên. Đến tháng 3/2023, bà H đã trả được cho tôi số tiền 60.000.000 đồng; còn lại 188.000.000 đồng. Tuy nhiên, tới nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng bà H vẫn chưa trả cho tôi số tiền trên. Mặc dù, tôi đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H vẫn cố tình trốn tránh, không chịu trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tôi. Do đó, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết

buộc bà H phải trả đủ cho tôi số tiền 188.000.000 đồng trên, không yêu cầu tính lãi suất.

* *Bị đơn bà Trần Thị H trình bày*: Tôi thống nhất có mượn cháu Lê Thị Ý số tiền 248.000.000 đồng vào ngày 17/6/2022. Sau đó, tôi có đi làm mới trả cho Ý được 60.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 188.000.000 đồng. Tôi chấp nhận trả nợ nhưng hiện tại hoàn cảnh khó khăn nên tôi xin thời gian trả dần hàng tháng.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 188.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, không chấp nhận cho trả dần.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 188.000.000 đồng, nhưng xin được trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy: Căn cứ Giấy mượn tiền (bản gốc) do nguyên đơn cung cấp và lời khai của các bên đương sự, có cơ sở xác định vào ngày 17/6/2022 âm lịch, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 248.000.000 đồng, thời gian vay 01 tháng. Đến tháng 3/2023, bị đơn mới trả cho nguyên đơn được 60.000.000 đồng, số tiền còn lại 188.000.000 đồng đã quá thời hạn trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả là vi phạm nghĩa vụ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 188.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] Bị đơn thừa nhận nợ và xin được trả dần hàng tháng nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Trong trường hợp này, đã quá hạn trả nợ, hai bên không thỏa thuận được về thời gian và phương thức trả nợ nên bị đơn phải có trách nhiệm trả đủ số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ý. Buộc bị đơn bà Trần Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ý số tiền vay còn

nợ là 188.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu đồng*); không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn bà Trần Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ý 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005813 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H1

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2017/DS-ST Ngày: 25-9-2017 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị N và bà Trần Thị Ngọc Đ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ S – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2017/TLST-DS ngày 13/7/2017 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/QĐXX-ST ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1;

Địa chỉ: C H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Bùi Quốc B, Giám đốc P - Ngân hàng Đ1, chi nhánh P1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2017). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Thu T, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Bà Bùi Thị Thu T có vay của Ngân hàng TMCP Đ1 theo các hợp đồng sau:

- Ngày 24/8/2013, bà Bùi Thị Thu T vay của Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền 30.000.000 đồng theo Hợp đồng số 330/2013/HĐ, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 11 tháng nhưng sau đó gia hạn hàng năm, ngày đến hạn trả nợ là 20/7/2017; nhưng đến nay bà T không trả.

- Ngày 18/12/2014, bà T tiếp tục vay của Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng theo Hợp đồng số 87/2014/HĐ, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Đến nay bà T còn nợ số tiền gốc là 23.094.000 đồng và nợ lãi, lãi phạt chưa thanh toán.

- Ngày 10/7/2015, bà T tiếp tục vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng số 26/2015/HĐ, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Đến nay bà T còn nợ số tiền gốc là 10.548.000 đồng và nợ lãi, lãi phạt chưa thanh toán.

- Ngày 24/02/2016, bà T tiếp tục vay của Ngân hàng số tiền 43.000.000 đồng theo Hợp đồng số 50/2016/HĐ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm. Đến nay bà T còn nợ số tiền gốc là 35.799.340 đồng và nợ lãi, lãi phạt chưa thanh toán.

Đến nay các khoản vay của bà T đã phát sinh quá hạn nhưng bà T vẫn không thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đốc thúc, làm việc.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền nợ của 04 hợp đồng nói trên tính đến ngày 22/8/2017 tổng cộng là 107.536.613 đồng, trong đó: nợ gốc: 99.441.340 đồng, nợ lãi: 7.012.170 đồng và lãi phạt 1.083.103 đồng.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 do ông Lưu Bùi Quốc B làm đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2017) bà Bùi Thị Thu T còn nợ Ngân hàng theo 04 hợp đồng đã ký kết tổng cộng là 108.899.155 đồng; trong đó: gốc 99.441.340 đồng, lãi 9.457.815 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và

nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 464, 466, 468 của BLDS, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã ký kết đến ngày 25/9/2017. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 19/7/2017 thì tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn bà Bùi Thị Thu T không có mặt tại nơi cư trú. Việc bà T bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, việc bà T không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn bà Bùi Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2017), bà Bùi Thị Thu T còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ1 theo 04 hợp đồng đã ký kết số tiền tổng cộng là 108.899.155 đồng, trong đó: gốc là 99.441.340 đồng và lãi là 9.457.815 đồng; cụ thể: theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 330/2013/HĐ ngày 24/8/2013 là 32.168.509 đồng (gốc: 30.000.000 đồng; lãi: 2.168.509 đồng); Hợp đồng tín dụng số 87/2014/HĐ ngày 18/12/2014 là 25.645.358 đồng (gốc: 23.094.000 đồng; lãi: 2.164.341 đồng, lãi phạt: 387.017 đồng); Hợp đồng tín dụng số 26/2015/HĐ ngày 10/7/2015 là 11.646.871 đồng (gốc: 10.548.000 đồng, lãi: 985.432 đồng, lãi phạt: 113.439 đồng) và Hợp đồng tín dụng số 50/2016/HĐ ngày 24/02/2016 là 39.438.417 đồng (gốc: 35.799.340 đồng, lãi: 3.444.782 đồng, lãi phạt: 194.295 đồng).

Xét thấy, việc bà Bùi Thị Thu T không thanh toán các khoản nợ gốc và lãi khi đến hạn cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo các hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền vay còn nợ đến ngày 25/9/2017 theo 04 Hợp đồng đã ký kết tổng cộng là 108.899.155 đồng.

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP Đ1 phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), đã nộp đủ.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1.

Buộc bị đơn bà Bùi Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền vay còn nợ đến ngày 25/9/2017 theo 04 Hợp đồng đã ký kết tổng cộng là 108.899.155 đồng (*Một trăm linh tám triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó: gốc là 99.441.340 đồng và lãi là 9.457.815 đồng; cụ thể: theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 330/2013/HĐ ngày 24/8/2013 là 32.168.509 đồng (gốc: 30.000.000 đồng; lãi: 2.168.509 đồng); Hợp đồng tín dụng số 87/2014/HĐ ngày 18/12/2014 là 25.645.358 đồng (gốc: 23.094.000 đồng; lãi: 2.164.341 đồng, lãi phạt: 387.017 đồng); Hợp đồng tín dụng số 26/2015/HĐ ngày 10/7/2015 là 11.646.871 đồng (gốc: 10.548.000 đồng, lãi: 985.432 đồng, lãi phạt: 113.439 đồng) và Hợp đồng tín dụng số 50/2016/HĐ ngày 24/02/2016 là 39.438.417 đồng (gốc: 35.799.340 đồng, lãi: 3.444.782 đồng, lãi phạt: 194.295 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn bà Bùi Thị Thu T phải chịu 5.445.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 2.650.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004958, ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP Đ1 phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**